

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2012/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 20 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT**Về kết quả phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh giữa 02 kỳ họp****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH₁₁ ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Trên cơ sở xem xét báo cáo số 04/BC-HĐND ngày 16/7/2012 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp (kỳ họp thứ 3 và kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI) đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thỏa thuận, thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh với những nội dung cụ thể sau:

1. Sử dụng nguồn vốn vay tồn ngân kho bạc nhà nước với tổng kinh phí là 60 tỷ đồng (Sáu mươi tỷ đồng). *(Có phụ lục 01 kèm theo).*

2. Về chủ trương sử dụng và phương thức hạch toán nguồn thu từ tiền bán yến sào giai đoạn 2011- 2020.

- Tiền lãi phát sinh từ vốn tạm chuyển cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh quản lý được bổ sung vào vốn gốc. Các khoản tạm thu tiền bán trước yến sào còn lại nếu chưa đến kỳ hạn phải nộp ngân sách theo luật định thì tạm gửi vào Quỹ Đầu tư phát

triển tỉnh nhằm sử dụng đúng mục đích và phát huy hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhưng phải bảo toàn vốn.

- Hàng năm, căn cứ vào số thuế phải nộp theo sản lượng khai thác thực tế của Công ty Yên Ngọc do Cục thuế tỉnh thông báo, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc thực hiện thu nộp ngân sách kịp thời. Việc thực hiện và quản lý thu, chi ngân sách từ nguồn thu này phải đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Về hạn mức đất ở thị xã An Nhơn.

- Hạn mức đất ở đối với các phường Bình Định, Đập Đá để giao đất mới không quá 140m² và hạn mức đất ở để công nhận quyền sử dụng đất là 250m².

- Hạn mức đất ở đối với các phường Nhơn Thành, Nhơn Hưng và Nhơn Hòa để giao đất mới không quá 200m² và hạn mức đất ở để công nhận quyền sử dụng đất là 300m².

- Hạn mức đất ở đối với các xã còn lại thuộc thị xã An Nhơn: Giữ nguyên theo hạn mức đất ở để giao đất mới và công nhận quyền sử dụng đất được quy định tại Quyết định số 52/2009/QĐ-UBND ngày 25/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng hoạt động của đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2011 - 2016.

5. Chủ trương sử dụng và phương thức hạch toán nguồn thu từ tiền bán yến sào giai đoạn 2011 - 2020 (lần 2)

Thường trực HĐND tỉnh đã có công văn số 13/HĐND ngày 02/3/2012 về việc thỏa thuận chủ trương sử dụng và phương thức hạch toán nguồn thu từ tiền bán yến sào giai đoạn 2011 - 2020.

Ngày 19/3/2012 Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục có công văn số 780/UBND-TH về việc xin chủ trương sử dụng và phương thức hạch toán nguồn thu từ tiền bán yến sào giai đoạn 2011 - 2020; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất các nội dung đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại công văn số 780/UBND-TH ngày 19/3/2012; Tuy nhiên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xin lưu ý thêm: Thủ tục, nội dung tạm ứng, quyết toán kinh phí ngân sách (từ nguồn thu yến sào) phải đúng quy trình, đối tượng, mục đích, nội dung về quản lý ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

6. Thống nhất giá đất ở năm 2012 đối với tuyến đường Nguyễn Tất Thành (nội dài), thành phố Quy Nhơn là 15.000.000 (đồng/m²); Đoạn trước nhà có tuyến đường sắt là 8.000.000 (đồng/m²);

7. Thống nhất danh mục phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư và vốn thực hiện chương trình nông thôn mới năm 2012. *(Có phụ lục 02, 03 kèm theo).*

Tuy nhiên, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xin lưu ý thêm:

- Đối với danh mục phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư năm 2012: Khi chỉ đạo triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, cần xem xét kỹ về quy mô dự án công trình, mức độ cần đầu tư và nguồn vốn đầu tư cho phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế của tỉnh; bảo đảm thời gian hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư đúng quy định; đủ điều kiện, thủ tục để trình HĐND tỉnh thông qua danh mục và bố trí vốn đầu tư công trình năm 2013.

- Hàng năm, trước kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sớm chỉ đạo, tổng hợp danh mục dự án công trình cần chuẩn bị đầu tư, bảo đảm tuân thủ các yêu cầu của Nghị quyết 11/2011/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ để trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp, hạn chế phát sinh trường hợp xin thỏa thuận với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữa hai kỳ họp.

8. Thống nhất điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh năm 2012. *(Có phụ lục 04 kèm theo).*

9. Thống nhất điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. *(Có phụ lục 05 kèm theo).*

- Điều chỉnh giảm số lượng về số xã được xây dựng nông thôn mới đối với 05 xã: xã Nhơn Hội (thành phố Quy Nhơn); xã Mỹ Chánh (huyện Phù Mỹ); xã Nhơn Hưng, Nhơn Thành và Nhơn Hòa (huyện An Nhơn) vì hiện nay 3 xã trên là đơn vị hành chính là phường thuộc thị xã An Nhơn.

- Điều chỉnh bổ sung xã Mỹ Trinh (huyện Phù Mỹ) vào Kế hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020, để thay thế cho xã Mỹ Chánh.

10. Thống nhất danh mục phân bổ vốn vay tồn ngân kho bạc nhà nước năm 2012 với tổng số tiền 46 tỷ đồng (Bốn mươi sáu tỷ đồng). *(Có phụ lục 06 kèm theo)* để làm cơ sở trình Bộ Tài chính xem xét tiếp tục cho vay nguồn vốn này trong năm 2012.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2012./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tùng

Phụ lục 01
KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN TỒN NGÂN
KHO BẠC NHÀ NƯỚC NĂM 2011 (ĐỢT 2)
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND
ngày 20/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Danh mục công trình, dự án	Kế hoạch vốn	Ghi chú
	Tổng số	60.000	
I	Đối ứng ODA	10.800	
1	Dự án Hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai Việt Nam (dự án VLAP)	2.000	
2	Dự án Thủy lợi La Tinh	6.500	
3	Dự án phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung - Bình Định	2.300	
II	Dự án quan trọng của tỉnh	9.200	
1	Khu tái định cư phục vụ dự án Trung tâm Quốc tế gặp gỡ khoa học đa ngành và các dự án lân cận tại phường Ghềnh Ráng	4.000	Công trình phục vụ dự án quan trọng của địa phương
2	Dự án Trung tâm Quốc tế gặp gỡ khoa học đa ngành - <i>Bồi thường, GPMB</i>	5.200	
III	Khu kinh tế - Khu công nghiệp	40.000	
a	<i>Khu kinh tế Nhơn Hội</i>	<i>36.028,792</i>	
1	Khu TĐC Nhơn Phước giai đoạn 2 và phần mở rộng về phía Bắc 15 ha	19.000,000	
2	Khu nghỉ địa cải táng Cát Nhơn - Cát Hưng	400,000	
3	Khu tái định cư Cát Tiến (mới)	800,000	
4	Khu neo đậu tàu thuyền phục vụ Khu TĐC Nhơn Phước	3.000,000	
5	Bồi thường, GPMB các dự án trong KKT Nhơn Hội	4.510,792	
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu trung tâm Khu kinh tế Nhơn Hội	4.000,000	
7	Hạ tầng kỹ thuật Khu TĐC Nhơn Phước (giai đoạn 1)	4.318,000	
b	<i>Các Khu công nghiệp</i>	<i>3.971,208</i>	
1	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Phú Tài	800,800	
2	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Long Mỹ	170,408	
3	Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT KCN Nhơn Hòa	3.000,000	
	- Hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng	2.000,000	
	- Hỗ trợ khu xử lý nước thải tập trung KCN	1.000,000	

Phụ lục 02**KẾ HOẠCH VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2012****NGUỒN CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT***(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND**ngày 20/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Danh mục	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn năm 2012	Ghi chú
	Tổng số		10.000	
A	Dự án hoàn thành công tác CBTĐ		4.925	
1	Cầu 15 thuộc tuyến ĐT640 - tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư	Tuy Phước	272	
2	Cầu Huỳnh Mai thuộc tuyến ĐT640 - tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	Tuy Phước	177	
3	Đường từ Trung tâm xã Bok Tới (Hoài Ân) đến làng O5 xã Vĩnh Kim (Vĩnh Thạnh) - tư vấn khảo sát, lập thiết kế cơ sở			
3.1	- Đoạn từ T2 xã Bok Tới đến giáp ranh Vĩnh Thạnh	Hoài Ân	440	
3.2	- Đoạn từ Kon Trú đến giáp ranh Hoài Ân	Vĩnh Thạnh	250	
4	Cầu Ông Tờ - khảo sát, lập BC KTKT	Phù Cát	398	
5	Mở rộng đường Trần Phú - tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư	Quy Nhơn	142	
6	Sửa chữa Nhà làm việc Chi cục Kiểm lâm	Quy nhơn	50	
7	Vườn ươm giống cây ngập mặn	Tuy Phước	50	
8	Cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Hậu, Nhơn Mỹ huyện An Nhơn	An Nhơn	400	
9	Nâng cấp, mở rộng công trình Cấp nước xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ	Phù Mỹ	200	
10	Trường THPT Nguyễn Trân, huyện Hoài Nhơn	Hoài Nhơn	100	
11	Trường THPT An Nhơn 3, TX An Nhơn	An Nhơn	100	
12	Trường THPT Trung Vương, TP Quy Nhơn	Quy Nhơn	100	
13	Trường THPT Tây Sơn, huyện Tây Sơn	Tây Sơn	100	
14	Trường THPT Phù Cát 3, huyện Phù Cát	Phù Cát	100	
15	Trường THPT Quang Trung	Tây Sơn	50	
16	Trường THPT Vân Canh	Vân Canh	50	
17	Trường THPT Nguyễn Du	Hoài Nhơn	100	
18	Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn	Tây Sơn	400	
19	Hệ thống thoát nước và Trạm xử lý nước thải Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng Bình Định	Phù Cát	56	

20	Doanh trại Đại đội Công Binh	Quy Nhơn	450	
21	Doanh trại DBĐV HHD 30	Quy Nhơn	450	
22	Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Bình Định	Quy Nhơn	400	
23	Trạm kiểm soát biên phòng Đề Gi - Đồn biên phòng 316	Phù Cát	90	
B	Dự án chuyển tiếp công tác CBĐT		3.750	
1	Đường ven biển (Địa phận tỉnh Bình Định)	QN, PC, PM, HN	300	
2	Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A)	QN, TP, AN, TS	1.000	
3	Đập dâng Bồng Sơn	Hoài Nhơn	300	
4	Cơ sở hạ tầng muối Đề Gi (giai đoạn 2)	Phù Cát, Phù Mỹ	250	
5	Kênh Thượng Sơn	Tây Sơn	400	
6	Khu neo đậu tránh trú bão Đề Gi	Phù Mỹ - Phù Cát	300	
7	Đê Huỳnh Giảng, Phước Hòa	Tuy Phước	100	
8	Sửa chữa nhà làm việc Trung tâm giống Thủy sản	Quy Nhơn	60	
9	Xây dựng Trại nghiên cứu giống lúa màu An Nhơn	An Nhơn	150	
10	Cấp nước sinh hoạt xã Bình Nghi	Tây Sơn	150	
11	Cấp nước sinh hoạt xã Bình Thuận	Tây Sơn	200	
12	Cải tạo, nâng cấp Đài Phát sóng Vũng Chua	Quy Nhơn	100	
13	Nâng cấp, mở rộng Bảo tàng Quang Trung	Tây Sơn	100	
14	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	Quy Nhơn	90	
15	Xây dựng Trung tâm ương tạo công nghệ cao giai đoạn 2012 - 2014	Quy Nhơn	50	
16	Kéo điện qua xã đảo Nhơn Châu	Quy Nhơn	100	
17	Sửa chữa, nâng cấp nhà làm việc của khối Đảng - 2A Trần Phú	Quy Nhơn	100	
C	Dự án bắt đầu CBĐT năm 2012		1.325	
1	Cầu Lạc Điền (Km15+004 tuyến ĐT640)	Tuy Phước	50	
2	Cầu Ngô Trang (Km7+30 tuyến tỉnh lộ ĐT 632)	Phù Mỹ	40	
3	Xây dựng Trạm kiểm lâm Tân Phụng	Phù Mỹ	40	
4	Hạt kiểm lâm An Lão	An Lão	40	
5	Dự án Giống cây trồng lâm nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 - 2020		40	
6	Trạm kiểm dịch động vật Bình Đê	Hoài Nhơn	40	
7	Trạm Thú y huyện Hoài Ân	Hoài Ân	30	
8	Kho chứa hàng hóa tạm giữ chờ xử lý của Chi cục quản lý thị trường tại thành phố Quy Nhơn	Quy Nhơn	70	
9	Nâng cấp Báo Bình Định điện tử	Quy Nhơn	35	

10	Sửa chữa Nhà làm việc Báo Bình Định	Quy Nhơn	20	
11	Đầu tư nâng cấp hệ thống thiết bị phát thanh truyền hình	Quy Nhơn	200	
11.1	<i>-Hệ thống thiết bị sản xuất chương trình phát thanh truyền hình</i>			
11.2	<i>-Hệ thống thiết bị viba</i>			
11.3	<i>-Hệ thống máy phát hình màu công suất 10Kw</i>			
12	Trường Trung học KT - KT An Nhơn	An Nhơn	100	
13	Đường vào di tích Tháp Thủ Thiện (Từ quốc lộ 19)	Tây Sơn	70	
14	Đường vào di tích Tháp Cánh Tiên	An Nhơn	40	
15	Nhà hát tuồng Đào Tấn	Quy Nhơn	70	
16	Đoàn ca kịch Bài chòi	Quy Nhơn	70	
17	Hạ tầng kỹ thuật cụm di tích Tháp Bánh Ít	Tuy Phước	40	
18	Nghĩa trang cán bộ trung cao cấp	Quy Nhơn	50	
19	Củng cố, nâng cấp hệ thống Đê Đông tỉnh Bình Định thuộc chương trình ứng phó biến đổi khí hậu	QN, TP, PC	50	
20	Nhà làm việc tỉnh đoàn Bình Định	Quy Nhơn	40	
21	Đường hầm SH 02	Hoài Nhơn	90	
22	Trung tâm giáo dục Quốc phòng - An ninh		50	
23	Mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt 4 xã Vĩnh Hảo, Vĩnh Quang, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Thịnh	Vĩnh Thạnh	50	
D	DANH MỤC TÍNH CHO CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, HUYỆN BỐ TRÍ VỐN CBĐT			
1	Khu di tích cụ Nguyễn Sinh Sắc (huyện đường Bình Khê)	Tây Sơn		
2	Đường vào khu du lịch Hầm Hô (Bảo tàng - KDL)	Tây Sơn		
3	Trụ sở UBND xã Phước Sơn	Tuy Phước		
4	Khu di tích lịch sử cách mạng Núi Chéo	Hoài Ân		
5	Khu di tích cách mạng Đồi Chè xã Cát Sơn	Phù Cát		
6	Sửa chữa đập ngăn mặn Ông Khéo	Hoài Nhơn		
7	Kênh tiêu sau trận xả lũ hồ Ông Trĩ	Hoài Nhơn		

Phụ lục 03**KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN NGÂN SÁCH TỈNH CHO
CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND
ngày 20/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục	Địa điểm XD	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
A	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH			
	Chương trình XD nông thôn mới		3.000	
1	Xã Hoài Hương	Hoài Nhơn	1.000	xã điểm
2	Xã Bình Nghi	Tây Sơn	1.000	xã điểm
3	Xã Nhơn Lộc	An Nhơn	1.000	xã điểm

Phụ lục 04
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2012
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND
ngày 20/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Tăng (+)/ giảm (-)	Kế hoạch sau khi điều chỉnh, bổ sung
	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH		-	
	<i>Công trình giảm vốn</i>			
1	Trường Trung học KT - KT An Nhơn (Nhà ký túc xá)	2.000.000	-462.351	1.537.649
2	Nhà làm việc Trung tâm Văn hóa huyện Vĩnh Thạnh	1.250.000	-867.000	383.000
3	Đảm bảo giao thông bước 1 - Cầu Tà Xúc 2	490.000	-490.000	0
4	Khu dân cư phía Đông đường Điện Biên Phủ	8.100.000	-7.300.000	800.000
	<i>Công trình tăng vốn</i>			
1	Trường Trung học KT - KT An Nhơn (Nhà lớp học 3 tầng, 16 phòng)	2.000.000	462.351	2.462.351
2	Thông tuyến đường từ huyện lỵ Vĩnh Thạnh đến giáp ĐT637	0	867.000	867.000
3	Chống xói lở dọc bờ sông Kon (Bờ kè soi Tà Mả)	0	490.000	490.000
4	Mở rộng khu dân cư phía Đông đường Điện Biên Phủ	0	7.000.000	7.000.000
5	Đập dâng Đập Dừa, Mỹ Quang	0	133.000	133.000
6	BQL dự án khôi phục rừng và quản lý rừng bền vững	0	167.000	167.000

Phụ lục 05
DANH SÁCH CÁC XÃ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
GIẢI ĐOẠN 2011 - 2020

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND
ngày 20/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Xã chọn làm thí điểm	Các xã hoàn thành đến 2015	Các xã hoàn thành đến 2020	Tổng số xã xây dựng nông thôn mới/ huyện, thị xã, thành phố
1	Quy Nhơn		Phước Mỹ, Nhơn Lý	Nhơn Hải, Nhơn Châu	4
2	Tây Sơn	Bình Nghi	Bình Tường, Tây An	Bình Hòa, Tây Thuận, Bình Thuận	14
3	Phù Cát		Cát Trinh, Cát Khánh	Cát Nhơn, Cát Tài, Cát Tường, Cát Hưng, Cát Minh	17
4	An Nhơn	Nhơn Lộc	Nhơn Phúc, Nhơn An	Nhơn Khánh, Nhơn Phong, Nhơn Thọ	10
5	Hoài Nhơn	Hoài Hương	Hoài Thanh, Tam Quan Nam, Hoài Tân	Hoài Thanh Tây, Hoài Xuân, Hoài Hảo	15
6	Hoài Ân	Ân Thạnh	Ân Phong, Ân Tường Tây	Ân Nghĩa, Ân Hảo Đông, Ân Đức	14
7	Vĩnh Thạnh		Vĩnh Quang, Vĩnh Thuận	Vĩnh Hảo, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Thịnh	8
8	An Lão		An Hòa, An Tân	An Trung, An Quang, An Hưng	9
9	Vân Canh		Canh Vinh, Canh Thuận	Canh Hòa, Canh Hiến, Canh Hiệp	6
10	Tuy Phước		Phước Nghĩa, Phước Hưng	Phước Quang, Phước Hòa, Phước Hiệp, Phước Sơn	11
11	Phù Mỹ		Mỹ Hiệp, Mỹ Lộc	Mỹ Thành, Mỹ Lợi, Mỹ Trinh, Mỹ Châu, Mỹ Thọ	16
	Tổng số xã	4	23	37	124

Phụ lục 06**KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN TẠM ỨNG TỒN NGÂN KHO BẠC
NHÀ NƯỚC NĂM 2012**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND
ngày 20/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Kế hoạch vốn	Ghi chú
A	2	3	4
	Tổng số	46.000	
I	Đối ứng ODA	7.255	
1	Dự án vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn (Dự án đầu tư công trình giai đoạn 1)	2.000	Ưu tiên chi phí lương BQL
2	Dự án Thủy lợi La Tinh	2.255	
3	Dự án phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung - Bình Định	3.000	
II	Dự án quan trọng của tỉnh	2.745	
1	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do GPMB xây dựng Trung tâm Quốc tế gặp gỡ khoa học đa ngành tại phường Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn	1.922	Dự án quan trọng của tỉnh
2	Hỗ trợ bồi thường, GPMB một số dự án thuộc TT PTQĐ tỉnh (nay là Ban Quản lý Giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất tỉnh)	823	Các dự án bức xúc (xem phụ lục 02)
III	Khu kinh tế - Khu công nghiệp	36.000	
a	Khu kinh tế Nhơn Hội	31.700	
1	Khu tái định cư Nhơn Phước giai đoạn 2 và phần mở rộng về phía Bắc 15 ha	13.700	Chi GPMB
2	Bồi thường, GPMB các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội	6.000	Chi GPMB
3	Trồng rừng phòng hộ và cảnh quan trong Khu kinh tế Nhơn Hội	4.000	Theo chỉ đạo của TTTU
4	Đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội	8.000	TT nợ XDCB
b	Các Khu công nghiệp	4.300	
1	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Phú Tài	1.300	Chi GPMB
2	Xây dựng các Khu tái định cư phục vụ GPMB Khu công nghiệp Phú Tài	3.000	TT nợ XDCB (xem phụ lục 06a)

Phụ lục 06a
KẾ HOẠCH CHI TIẾT MỘT SỐ DỰ ÁN PHỤ LỤC 06

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND
ngày 20/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: ngàn đồng

TT	Chi tiết các danh mục công trình, dự án	Kế hoạch vốn	Ghi chú
1	Hỗ trợ bồi thường, GPMB một số dự án thuộc TT PTQĐ tỉnh (nay là Ban Quản lý Giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất tỉnh)	823.000	
	<i>Trong đó:</i>		
1.1	- Trường trung cấp nghề thủ công Mỹ nghệ Bình Định (bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ bà Trần Thị Ánh)	9.465	
1.2	- Khu quân sự Suối Trầu tại phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn (hỗ trợ đặc biệt cho 04 hộ dân chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ do giải phóng mặt bằng)	168.560	
1.3	- Xây dựng Làng trẻ em SOS Quy Nhơn (hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng)	63.589	
1.4	- Khu TĐC phục vụ dự án Trung tâm Quốc tế gặp gỡ khoa học đa ngành và các dự án khác lân cận tại phường Ghềnh Ráng, TP Quy Nhơn	5.400	Bồi thường, hỗ trợ GPMB
1.5	- Khu dân cư phía Đông đường Điện Biên Phủ (Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)	575.986	Bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư
2	Xây dựng các Khu tái định cư phục vụ GPMB Khu công nghiệp Phú Tài	3.000.000	
2.1	Mương thoát nước mưa phía Bắc Khu TĐC phường Trần Quang Diệu	718.512	
2.2	Khu TĐC phường Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn - Hạng mục Đường giao thông nội bộ (Đường số 1 và 3 Khu TĐC đợt 2 và Đường số 9A-Khu TĐC đợt 3, khu A)	431.067	
2.3	Sửa chữa hệ thống HTKT Khu quy hoạch TĐC E655 phường Bùi Thị Xuân	1.600.997	
2.4	Sửa chữa nâng cấp một số hạng mục HTKT Khu TĐC 3 ha, phường Bùi Thị Xuân (Hệ thống thoát nước, hệ thống đường nội bộ)	249.424	